TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 715/2020/DS-PT.
Ngày: 28/7/2020.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Châu.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Kim

Bà Nguyễn Thị Huyền

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Vũ Khắc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Anh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 348/2020/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020, về việc: "Tranh chấp hợp đồng hợp đồng vay tài sản"; Do Bản án dân sự sơ thẩm số 95/2020/DS-ST ngày 29/4/2020 của Toà án nhân dân quận GV, thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3403/2020/QĐPT-DS ngày 06/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Thị D**, sinh năm 1972 (Có đơn xin vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: 345/60/2A THĐ, phường CK, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cư trú: Nhà chưa có số, tổ N, khu phố B, phường HT, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*:

2.1. Ông **Cao Xuân G**, sinh năm 1969 (có mặt)

Thường trú: E18 LĐT, phường S, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: Số 18 đường MT, phường S, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1975 (có mặt)

Thường trú: E 18 LĐT, phường S, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cư trú: Số 18 đường MT, phường S, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bà **Nguyễn Thị Kim L.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2019, bản tự khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Phan Thị D trình bày: Do quen biết bà L, nên bà D có cho bà L vay tiền từ đầu năm 2018 để bà L làm gia công việc kết cườm, cho vay làm nhiều lần, nhưng đến ngày 26/10/2019 bà L ký giấy chốt nợ và thừa nhận có vay bà D số tiền gốc là 359.000.000 đ (ba trăm năm mươi chín triệu đồng). Từ ngày vay bà L chưa trả cho bà D tiền lãi. Bà D yêu cầu bà L phải trả bà D số tiền gốc là 359.000.000 đồng, trả môt lần ngay khi có bản án, quyết định của Tòa án và tiền lãi với lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bà L trình bày: Bà L thừa nhận có vay của bà D tổng số tiền gốc là 359.000.000 đ (ba trăm năm mươi chín triệu đồng), nhưng bắt đầu vay từ trước năm 2018, đến ngày 26/10/2019 bà L có ký giấy chốt nợ và thừa nhận có vay bà D số tiền gốc là 359.000.000 đồng. Bà L có trả lãi bà D nhiều lần, bà L có trả lãi đầy đủ cho bà D tới ngày 26/10/2019 và chốt lãi từ khi vay đến ngày 26/10/2019. Bà L nộp thêm cho Tòa án những chứng cứ mà theo bà L khai thì có liên quan tới việc trả lãi cho bà D (các tài liệu này bà L sao kê tại ngân hàng).

Ý kiến của ông G: Do ông G thường xuyên đi công tác, việc vay nợ của bà L với bà D thì ông G không biết rõ nên ông chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 95/2020/DS-ST ngày 29/4/2020 của Toà án nhân dân quận GV, thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Cao Xuân G, bà Nguyễn Thị Kim L phải trả bà Phan Thị D số tiền 377.309.000 đ (ba trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm lẻ chín ngàn đồng), trong đó có 359.000.000 đồng là tiền nợ gốc và 18.309.000 đồng là tiền lãi từ việc vay tiền theo giấy chốt nợ ngày 26 tháng 10 năm 2019, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bà Phan Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Cao Xuân G, bà Nguyễn Thị Kim L chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông G, bà L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Cao Xuân G, bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.865.450 đ (mười tám triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn bốn trăm năm mươi đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn lại cho bà Phan Thị D số tiền 8.975.000 đ (tám triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) mà

bà D đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2019/0025079 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận GV.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 25/5/2020, bà Nguyễn Thị Kim L có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý với kết luận của bản án sơ thẩm, không đồng ý trả lãi cho nguyên đơn

* Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm: Vắng mặt

- Ý kiến của bị đơn ông G, bà L tại phiên tòa phúc thẩm: Bà L xác định có trả lãi cho bà D nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của bà D từ tháng 5/2019 đến tháng 9/2019 mỗi tháng khoảng 30 triệu, bà D cho rằng đây là số tiền bà L trả lãi cho bà D để trả lãi ngân hàng hằng tháng là không đúng, yêu cầu trừ vào số vay gốc. Bà L không cung cấp được chứng cứ trả lãi cho bà D từ tháng 10/2019 cho đến nay. Bà L xác định ngày 26/10/2019 bà L bà D chốt nợ nội dung bà L còn nợ bà D tổng cộng là 359.000.000 đồng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử tuyên bố nghỉ để nghị án Thẩm phán chủ tọa, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận phần nguyên đơn rút đơn khởi kiện đối với phần tiền lãi bà L phải trả cho bà D 18.309.000đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thời hạn kháng cáo: Ngày 29/4/2020, Tòa án nhân dân quận GV xét xử sơ thẩm. Ngày 25/5/2020, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L có đơn kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông G, bà L đều có mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Đối với kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn bà Phan Thị D và bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L, ông Cao Xuân G đều thừa nhận tính đến ngày 26/10/2019 bà L còn nợ bà D số tiền tổng cộng là 359.000.000 đồng, hai bên chốt và có viết giấy xác nhận nợ ngày 26/10/2019.

Bà L kháng cáo cho rằng bà L đã trả lãi cho bà D từ khi vay đến ngày 26/10/2019 thông qua tài khoản của bà D tại ngân hàng BIDV rất nhiều lần và số tiền lãi đã trả vượt quá số tiền lãi vay theo quy định của pháp luật nên bà L yêu cầu khấu trừ tiền lãi đã trả vào số tiền nợ gốc mà bà L đã vay của bà D trước đây. Xét bà L khai các khoản lãi đã trả đều trước ngày 26/10/2019, là ngày bà L lập giấy chốt nợ với nội dung *"...tổng cộng 2 khoản là 359 triệu..."*. Như vậy có cơ sở xác định tính đến ngày 26/10/2019 bà L còn nợ bà D số tiền gốc là 359.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết tại tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại tòa án cấp phúc thẩm bà L không xuất trình được chứng cứ chứng minh từ ngày 26/10/2019 cho đến nay bà L có trả lãi hoặc gốc cho bà D, do đó Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cần buộc bà L có trách nhiệm trả cho bà D số tiền nợ gốc tổng cộng là 359.000.000 đồng.

Ngày 20/7/2020, bà Phan Thị D có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần yêu cầu bà L phải trả lãi cho bà D 18.309.000 đồng, (lãi tính từ ngày 26/10/2019 cho đến ngày 29/4/2020) chỉ yêu cầu bà L trả lại cho bà D 359.000.000 đồng tiền gốc là hoàn toàn tự nguyện, có lợi cho phía bị đơn, được Hội đồng xét xử chấp nhận nên sửa phần này của bản án sơ thẩm; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi là số tiền 18.309.000 đồng.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm về phần lãi suất là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim L, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần lãi suất.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên bà Nguyễn Thị Kim L không phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim L; Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 95/2020/DS-ST ngày 29/4/2020 của Toà án nhân dân quận GV, thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Cao Xuân G, bà Nguyễn Thị Kim L phải trả bà Phan Thị D số tiền 359.000.000 đồng là tiền nợ gốc trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, không tính lãi suất cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Kể từ khi bà Phan Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Cao Xuân G, bà Nguyễn Thị Kim L chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông G, bà L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Cao Xuân G, bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.865.450 đồng (mười tám triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn bốn trăm năm mươi đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn lại cho bà Phan Thị D số tiền 8.975.000 đồng (tám triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) mà bà D đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2019/0025079 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận GV.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số AA/2019/0026181 ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận GV.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận GV;
- Chi cục THADS quận GV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quỳnh Châu